TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2023/QĐST-DS	*Đông Hà, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 146/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Công ty trách nhiệm hữu hạn N;

Địa chỉ: Số 270- Quốc lộ C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T- Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T- Trưởng Văn phòng Luật sư T; địa chỉ: Số 231 HV, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 27/10/2023).

- **Bị đơn**: Ông Lê Hữu P, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn 7, xã Tr, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nghĩa vụ trả nợ tiền hàng: Ông Lê Hữu Ph phải trả nợ tiền hàng còn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N, theo Hợp đồng mua bán sản phẩm số 74.014/NK ngày 01/01/2022 và Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 27/11/2022, với số tiền 31.640.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).*

2.2 Nghĩa vụ chậm trả nợ tiền hàng: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3 Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn N thuận chịu 400.000 đồng *(Bốn trăm ngàn đồng chẵn)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 791.000 đồng theo Biên lai thu số 0000063 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Công ty trách nhiệm hữu hạn N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N 391.000 đồng *(Ba trăm chín mươi mốt ngàn đồng chẵn)* tiền tạm ứng án phí còn lại.

- Ông Lê Hữu Ph thuận chịu 391.000 đồng *(Ba trăm chín mươi mốt ngàn đồng chẵn)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đ;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy